

Bản án số: 299/2024/HS-ST
Ngày: 05-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dung – Bà Nguyễn Thị Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 364/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024:

Nghiêm Thị Vi L, sinh năm 1974 tại tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ H, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; con ông Nghiêm Văn C và bà Đỗ Thị P; có chồng và 01 người con sinh năm 1997; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giam từ ngày 21/12/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B phối hợp Công an xã V, huyện B tiến hành kiểm tra nhà không số, Tổ H, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trên nền nhà trong phòng ngủ của L có 01 hộp kim loại, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, L khai nhận là ma túy đá được L mua về cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Công an xã V,

huyện B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, tạm giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa L về trụ sở Công an xã V, huyện B để tiến hành điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ kết luận giám định số 323/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của Nghiêm Thị Vi L được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,6487gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nghiêm Thị Vi L khai nhận: Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 21/12/2023, L sử dụng số điện thoại 0703178929 để liên lạc mua ma túy của người thanh niên không rõ lai lịch. Khoảng 18 giờ 24 phút cùng ngày, người thanh niên mang đến giao cho L 01 gói nylon ma túy đá ngay trước cửa nhà L tại nhà không số thuộc Tổ H, Ấp A, xã V, huyện B. L nhận gói ma túy và trả số tiền 3.000.000 đồng, rồi lấy gói ma túy này đi vào bên trong nhà cất gói ma túy vào hộp thiếc để dưới nền đất trong phòng ngủ. L dự định chia gói ma túy lớn ra thành nhiều gói ma túy nhỏ để bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Công an xã V, huyện B kiểm tra phát hiện gói nylon có chứa ma túy được L cất giữ như đã nêu trên. Ngoài ra, L còn khai nhận đã mua ma túy của người thanh niên này được 02 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. Lần thứ nhất, cách ngày 21/12/2023 khoảng 01 tháng, L mua 01 gói ma túy đem về phân chia thành nhiều gói nhỏ bán cho nhiều người. Trong lần bán này, L bán cho Nguyễn Trọng T 04 lần, cụ thể: Vào ngày 10/12/2023, L bán cho T 300.000 đồng ma túy đá, T chuyển khoản cho L số tiền 350.000 đồng (gồm 300.000 đồng tiền mua ma túy đá và 50.000 đồng trả tiền nợ cho L); ngày 19/12/2023, L bán cho T 550.000 đồng ma túy đá, T chuyển khoản cho L số tiền 560.000 đồng (gồm 550.000 đồng tiền mua ma túy đá, 10.000 đồng tiền xe ship ma túy); ngày 20/12/2023, L bán cho T 300.000 đồng ma túy, T chuyển khoản cho L số tiền 300.000 đồng; cùng ngày 20/12/2023, L bán cho T 200.000 đồng ma túy đá, T chuyển khoản cho L số tiền 200.000 đồng, nhưng sau đó T không nhận ma túy nên L chuyển khoản trả lại cho T số tiền 200.000 đồng; lần bán ma túy này L lời được 2.000.000 đồng. Lần thứ 2, L mua 01 gói ma túy vào ngày 21/12/2023, dự định chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại kiếm lời. Tuy nhiên, L chưa kịp chia ma túy ra để bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của Nghiêm Thị Vi L, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,6487g (còn lại sau giám định là 9,5033g).
- 01 (một) điện thoại di động VIVO Y02T, màu đen số seri: 10HD7R03110003A cùng sim số thuê bao 0931022971;
- 01 (một) cân điện tử;
- 01 (một) đoạn ống hút màu tím;

- 01 (một) hộp kim loại;
- 10 (mười) gói nylon chưa qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 346/CT-VKSBC ngày 08/11/2014 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nghiêm Thị Vi L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nghiêm Thị Vi L từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử lý vật chứng: tịch thu và sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động VIVO YO2T, màu đen số seri: 10HD7R03110003A cùng sim số thuê bao 0931022971 và 01 (một) cân điện tử; Tịch thu và tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của Nghiêm Thị Vi L, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9, 6487g (còn lại sau giám định là 9,5033g); 01 (một) đoạn ống hút màu tím; 01 (một) hộp kim loại; 10 (mười) gói nylon chưa qua sử dụng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Bị cáo Nghiêm Thị Vi L khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nghiêm Thị Vi L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Ngày 21/12/2023 L đặt mua ma túy của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch với giá 3.000.000 đồng để về phân nhỏ rồi bán lại cho các con nghiện, người thanh niên này đã giao ma túy cho L, L nhận ma túy về mang để ở phòng ngủ của mình thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, L khai nhận số ma túy thu giữ là L tàng trữ nhằm bán lại cho người khác kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an xã V, huyện B lập

ngày 21/12/2023 vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án kết quả thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,6487gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Từ ngày 10/12/2023 đến ngày 20/12/2023 L đã 04 lần bán ma túy cho con nghiện là Nguyễn Trọng T, T thanh toán tiền mua ma túy cho L qua ứng dụng Momo. Điều này phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Nguyễn Trọng T. Như vậy, có căn cứ xác định L thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức được ma túy là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma túy, tùy tính chất mức độ đều được xử lý bằng luật hình sự. Song bị cáo không tuân thủ pháp luật nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Trong vụ án này, bị cáo tàng trữ ma túy để mua bán trái phép nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Nguyễn Trọng T: T là người nghiện ma túy, thông qua một người quen biết ngoài xã hội tên H (không rõ lai lịch) giới thiệu để mua ma túy của Nghiêm Thị Vi L. Từ ngày 10/12/2023 đến ngày 20/12/2023, T có mua ma túy do L bán 04 lần để sử dụng cho bản thân, riêng lần thứ 4, T chuyển khoản cho L số tiền 200.000 đồng để mua ma túy đã sử dụng, sau đó T hỏi lại không mua ma túy nữa nên L chuyển khoản trả tiền lại cho T. T sử dụng số thuê bao 0372205418 đăng ký tài khoản Zalo sử dụng liên lạc mua ma túy và tài khoản M chuyển khoản tiền mua ma túy trả cho L. T mua ma túy của L để sử dụng cho bản thân nên không được xem là đồng phạm với L.

[9] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho L và người phụ nữ tên "Chị B" cho L số điện thoại 0703178929, để L liên hệ mua ma túy bán cho người khác; người phụ nữ tên "H" giới thiệu cho T mua ma túy của L, hiện cả ba người này chưa rõ nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tiếp tục truy xét và xử lý.

[10] Về vật chứng vụ án:

[11] 01 (một) điện thoại di động VIVO Y02T, màu đen số seri: 10HD7R03110003A cùng sim số thuê bao 0931022971 và 01 (một) cân điện tử; bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[12] 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của Nghiêm Thị Vi L, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng còn lại sau giám định là 9,5033g; 01 (một) đoạn ống hút màu tím; 01 (một) hộp kim loại; 10 (mười) gói nylon chưa qua sử dụng là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nghiêm Thị Vi L 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy : 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của Nghiêm Thị Vi L, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng còn lại sau giám định là 9,5033g; 01 (một) đoạn ống hút màu tím; 01 (một) hộp kim loại; 10 (mười) gói nylon.

- Tịch thu và sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động VIVO Y02T, màu đen số seri: 10HD7R03110003A cùng sim số thuê bao 0931022971 và 01 (một) cân điện tử.

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự, huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận tang tài vật ngày 12/7/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PV06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- THAHS; (3)
- Bị cáo; (1)
- Lưu. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh

